

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH  
THƯƠNG MẠI TÂN SÁNG**

Số: **34** /2026/CV-DLTS

"V/v: Báo cáo và đề nghị đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội thuộc tổ hợp chung cư thu nhập thấp CT1, CT2, Dự án khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp Phố Nối tại xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Luật nhà ở số 27/2023/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về Phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Văn bản số 2548/SXD-QLN ngày 27/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc nhà ở hình thành trong tương lai tại tòa nhà CT1, CT2C thuộc công trình Tổ hợp chung cư thu nhập thấp CT1, CT2 dự án Khu nhà ở, dịch vụ Khu công nghiệp Phố Nối.
- Căn cứ Văn bản số 567/SXD-QLN ngày 03/02/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc nhà ở hình thành trong tương lai tại tòa nhà CT2A, CT2B thuộc công trình Tổ hợp chung cư thu nhập thấp CT1, CT2 dự án Khu nhà ở, dịch vụ Khu công nghiệp Phố Nối.
- Căn cứ số lượng sản phẩm (căn hộ) tại Tổ hợp chung cư thu nhập thấp CT1, CT2 dự án Khu nhà ở, dịch vụ Khu công nghiệp Phố Nối

Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tân Sáng báo cáo và kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội thuộc Tổ hợp chung cư thu nhập thấp CT1, CT2 dự án Khu nhà ở, dịch vụ Khu công nghiệp Phố Nối" để khách hàng có nhu cầu đăng ký mua, thuê mua theo quy định, chi tiết như sau:

**1. Thông tin về 166 căn hộ**

- Loại căn hộ: Cao 4,5 m
- Giá bán nhà ở xã hội loại căn hộ cao 4,5m là: **25.788.000** đồng/m<sup>2</sup> sàn sử dụng (Diện tích sàn sử dụng căn hộ cao 4,5m không tính diện tích gác xép, giá bán nhà đã bao gồm chi phí đầu tư xây dựng phần gác xép phân bổ)
- Thông tin về tên căn hộ, mã căn, vị trí và diện tích được thể hiện qua phụ lục đính kèm dưới đây.

**2. Thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua: ngày 14/8/2026**

**3. Thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua: ngày 13/9/2026**



Trường hợp quá thời hạn đăng ký mua mà chưa đủ số hồ sơ tương ứng với số căn hộ dự kiến mở bán. Chủ đầu tư sẽ mở đợt tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội đợt tiếp theo cho đến khi hết số lượng căn hộ.

#### 4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà tại Dự án

- Văn phòng Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tân Sáng
- Địa chỉ: Tòa nhà trung tâm, Dự án Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp Phố Nối, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại liên hệ: 0221 6515 116

Sau thời gian đăng tải và tiếp nhận hồ sơ tại mục 02, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tân Sáng sẽ tập hợp danh sách các khách hàng đăng ký mua gửi về Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên để thẩm duyệt đối tượng theo quy định.

***Công ty Tân Sáng trân trọng cảm ơn!***

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Lãnh đạo Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, BP Kinh doanh.

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂN SÁNG**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Đức Ninh*



**DANH SÁCH CĂN HỘ NOXH DỰ KIẾN ĐƯA VÀO BÁN THUỘC CÔNG  
TRÌNH: TỔ HỢP CHUNG CƯ THU NHẬP THẤP CT1, CT2**

**DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở, DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP PHỐ NỘI**

*(Kèm theo Văn bản số 34 .2026/CV-DLTS ngày 13 /7/2026)*

| TT | Tên căn hộ          | Mã căn  | Diện tích thông thủy (m2) |              | Ghi chú                                                                               |
|----|---------------------|---------|---------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                     |         | Sàn dưới                  | Gác xếp lửng |                                                                                       |
| A  | TÒA CT1 (TÒA SKY 1) |         |                           |              |                                                                                       |
| 1  | S1-502              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |  |
| 2  | S1-503              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 3  | S1-504              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 4  | S1-505              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 5  | S1-506              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 6  | S1-507              | C1-M5C* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 7  | S1-508              | C1-M8   | 35,3                      | 12,4         |                                                                                       |
| 8  | S1-509              | C1-M5D  | 30,4                      | 14,7         |                                                                                       |
| 9  | S1-510              | C1-M5E  | 30,1                      | 14,4         |                                                                                       |
| 10 | S1-511              | C1-M5D  | 30,5                      | 14,7         |                                                                                       |
| 11 | S1-516              | C1-M5G* | 32,5                      | 15,1         |                                                                                       |
| 12 | S1-518              | C1-M5D* | 30,5                      | 14,7         |                                                                                       |
| 13 | S1-519              | C1-M5E* | 30,1                      | 14,4         |                                                                                       |
| 14 | S1-520              | C1-M5D* | 30,4                      | 14,7         |                                                                                       |
| 15 | S1-523              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 16 | S1-526              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 17 | S1-527              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 18 | S1-602              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 19 | S1-603              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 20 | S1-604              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 21 | S1-605              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 22 | S1-606              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 23 | S1-609              | C1-M5D  | 30,4                      | 14,7         |                                                                                       |
| 24 | S1-610              | C1-M5E  | 30,1                      | 14,4         |                                                                                       |
| 25 | S1-611              | C1-M5D  | 30,5                      | 14,7         |                                                                                       |
| 26 | S1-616              | C1-M5G* | 32,5                      | 15,1         |                                                                                       |
| 27 | S1-618              | C1-M5D* | 30,5                      | 14,7         |                                                                                       |
| 28 | S1-619              | C1-M5E* | 30,1                      | 14,4         |                                                                                       |
| 29 | S1-620              | C1-M5D* | 30,4                      | 14,7         |                                                                                       |
| 30 | S1-623              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 31 | S1-625              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 32 | S1-626              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 33 | S1-702              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 34 | S1-703              | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |
| 35 | S1-704              | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |                                                                                       |



| TT | Tên căn hộ | Mã căn  | Diện tích thông thủy (m2) |              | Ghi chú |
|----|------------|---------|---------------------------|--------------|---------|
|    |            |         | Sàn dưới                  | Gác xếp lửng |         |
| 36 | S1-705     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 37 | S1-706     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 38 | S1-707     | C1-M5C* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 39 | S1-708     | C1-M8   | 35,3                      | 12,4         |         |
| 40 | S1-709     | C1-M5D  | 30,4                      | 14,7         |         |
| 41 | S1-710     | C1-M5E  | 30,1                      | 14,4         |         |
| 42 | S1-711     | C1-M5D  | 30,5                      | 14,7         |         |
| 43 | S1-713     | C1-M5G  | 32,5                      | 15,1         |         |
| 44 | S1-716     | C1-M5G* | 32,5                      | 15,1         |         |
| 45 | S1-718     | C1-M5D* | 30,5                      | 14,7         |         |
| 46 | S1-719     | C1-M5E* | 30,1                      | 14,4         |         |
| 47 | S1-720     | C1-M5D* | 30,4                      | 14,7         |         |
| 48 | S1-722     | C1-M5C  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 49 | S1-723     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 50 | S1-724     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 51 | S1-725     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 52 | S1-726     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 53 | S1-727     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 54 | S1-801     | C1-M5B* | 39,4                      | 23,4         |         |
| 55 | S1-802     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 56 | S1-803     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 57 | S1-804     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 58 | S1-805     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 59 | S1-806     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 60 | S1-809     | C1-M5D  | 30,4                      | 14,7         |         |
| 61 | S1-810     | C1-M5E  | 30,1                      | 14,4         |         |
| 62 | S1-811     | C1-M5D  | 30,5                      | 14,7         |         |
| 63 | S1-813     | C1-M5G  | 32,5                      | 15,1         |         |
| 64 | S1-816     | C1-M5G* | 32,5                      | 15,1         |         |
| 65 | S1-818     | C1-M5D* | 30,5                      | 14,7         |         |
| 66 | S1-820     | C1-M5D* | 30,4                      | 14,7         |         |
| 67 | S1-821     | C1-M8*  | 35,3                      | 12,4         |         |
| 68 | S1-823     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 69 | S1-826     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 70 | S1-827     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 71 | S1-901     | C1-M5B* | 39,4                      | 23,4         |         |
| 72 | S1-902     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 73 | S1-903     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 74 | S1-904     | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 75 | S1-905     | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |

| TT       | Tên căn hộ                  | Mã căn  | Diện tích thông thủy (m2) |              | Ghi chú |
|----------|-----------------------------|---------|---------------------------|--------------|---------|
|          |                             |         | Sàn dưới                  | Gác xếp lửng |         |
| 76       | S1-906                      | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 77       | S1-907                      | C1-M5C* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 78       | S1-908                      | C1-M8   | 35,3                      | 12,4         |         |
| 79       | S1-909                      | C1-M5D  | 30,4                      | 14,7         |         |
| 80       | S1-910                      | C1-M5E  | 30,1                      | 14,4         |         |
| 81       | S1-911                      | C1-M5D  | 30,5                      | 14,7         |         |
| 82       | S1-913                      | C1-M5G  | 32,5                      | 15,1         |         |
| 83       | S1-916                      | C1-M5G* | 32,5                      | 15,1         |         |
| 84       | S1-918                      | C1-M5D* | 30,5                      | 14,7         |         |
| 85       | S1-919                      | C1-M5E* | 30,1                      | 14,4         |         |
| 86       | S1-920                      | C1-M5D* | 30,4                      | 14,7         |         |
| 87       | S1-921                      | C1-M8*  | 35,3                      | 12,4         |         |
| 88       | S1-922                      | C1-M5C  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 89       | S1-923                      | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 90       | S1-924                      | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 91       | S1-925                      | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| 92       | S1-926                      | C1-M5A* | 30,3                      | 14,6         |         |
| 93       | S1-927                      | C1-M5A  | 30,3                      | 14,6         |         |
| <b>B</b> | <b>TÒA CT2C (TÒA SKY 4)</b> |         |                           |              |         |
| 94       | S4-502                      | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 95       | S4-504                      | C2C-M5s | 41,97                     | 19,43        |         |
| 96       | S4-505                      | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 97       | S4-506                      | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 98       | S4-507                      | C2C-M5  | 30,37                     | 14,72        |         |
| 99       | S4-508                      | C2C-M4s | 40,86                     | 20,27        |         |
| 100      | S4-509                      | C2C-M6s | 47,35                     | 27,63        |         |
| 101      | S4-510                      | C2C-M5  | 30,44                     | 14,78        |         |
| 102      | S4-511                      | C2C-M5  | 30,21                     | 14,78        |         |
| 103      | S4-512                      | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 104      | S4-513                      | C2C-M5  | 30,28                     | 14,78        |         |
| 105      | S4-514                      | C2C-M5  | 30,52                     | 14,57        |         |
| 106      | S4-515                      | C2C-M5  | 30,29                     | 14,78        |         |
| 107      | S4-517                      | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 108      | S4-519                      | C2C-M5s | 41,97                     | 19,43        |         |
| 109      | S4-521                      | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 110      | S4-523                      | C2C-M4s | 40,86                     | 20,27        |         |
| 111      | S4-524                      | C2C-M5  | 30,39                     | 14,49        |         |
| 112      | S4-602                      | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 113      | S4-605                      | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 114      | S4-606                      | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |

| TT  | Tên căn hộ | Mã căn  | Diện tích thông thủy (m2) |              | Ghi chú |
|-----|------------|---------|---------------------------|--------------|---------|
|     |            |         | Sàn dưới                  | Gác xếp lửng |         |
| 115 | S4-607     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,72        |         |
| 116 | S4-608     | C2C-M4s | 40,86                     | 20,27        |         |
| 117 | S4-610     | C2C-M5  | 30,44                     | 14,78        |         |
| 118 | S4-611     | C2C-M5  | 30,21                     | 14,78        |         |
| 119 | S4-612     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 120 | S4-613     | C2C-M5  | 30,28                     | 14,78        |         |
| 121 | S4-614     | C2C-M5  | 30,52                     | 14,57        |         |
| 122 | S4-615     | C2C-M5  | 30,29                     | 14,78        |         |
| 123 | S4-616     | C2C-M6s | 37,07                     | 15,11        |         |
| 124 | S4-617     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 125 | S4-621     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 126 | S4-622     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 127 | S4-624     | C2C-M5  | 30,39                     | 14,49        |         |
| 128 | S4-702     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 129 | S4-705     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 130 | S4-706     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 131 | S4-707     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,72        |         |
| 132 | S4-709     | C2C-M6s | 47,35                     | 27,63        |         |
| 133 | S4-711     | C2C-M5  | 30,21                     | 14,78        |         |
| 134 | S4-712     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 135 | S4-713     | C2C-M5  | 30,28                     | 14,78        |         |
| 136 | S4-715     | C2C-M5  | 30,29                     | 14,78        |         |
| 137 | S4-716     | C2C-M6s | 37,07                     | 15,11        |         |
| 138 | S4-717     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 139 | S4-721     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 140 | S4-724     | C2C-M5  | 30,39                     | 14,49        |         |
| 141 | S4-802     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 142 | S4-805     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 143 | S4-806     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 144 | S4-807     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,72        |         |
| 145 | S4-808     | C2C-M4s | 40,86                     | 20,27        |         |
| 146 | S4-809     | C2C-M6s | 47,35                     | 27,63        |         |
| 147 | S4-811     | C2C-M5  | 30,21                     | 14,78        |         |
| 148 | S4-813     | C2C-M5  | 30,28                     | 14,78        |         |
| 149 | S4-816     | C2C-M6s | 37,07                     | 15,11        |         |
| 150 | S4-817     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 151 | S4-821     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 152 | S4-823     | C2C-M4s | 40,86                     | 20,27        |         |
| 153 | S4-902     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 154 | S4-905     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |

| TT  | Tên căn hộ | Mã căn  | Diện tích thông thủy (m2) |              | Ghi chú |
|-----|------------|---------|---------------------------|--------------|---------|
|     |            |         | Sàn dưới                  | Gác xếp lửng |         |
| 155 | S4-906     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 156 | S4-907     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,72        |         |
| 157 | S4-910     | C2C-M5  | 30,44                     | 14,78        |         |
| 158 | S4-911     | C2C-M5  | 30,21                     | 14,78        |         |
| 159 | S4-912     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 160 | S4-913     | C2C-M5  | 30,28                     | 14,78        |         |
| 161 | S4-915     | C2C-M5  | 30,29                     | 14,78        |         |
| 162 | S4-916     | C2C-M6s | 37,07                     | 15,11        |         |
| 163 | S4-917     | C2C-M6  | 31,07                     | 11,28        |         |
| 164 | S4-921     | C2C-M5  | 30,37                     | 14,78        |         |
| 165 | S4-922     | C2C-M5  | 30,40                     | 14,78        |         |
| 166 | S4-924     | C2C-M5  | 30,39                     | 14,49        |         |

